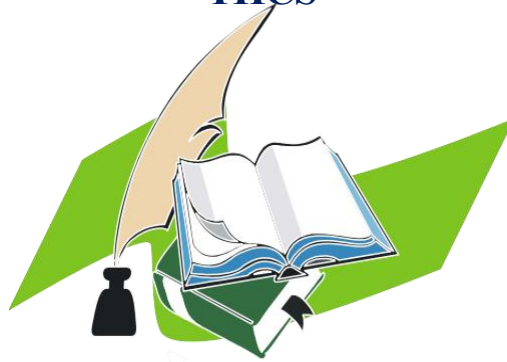


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

**CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ
DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2025 - 2026**

**TÊN DỰ ÁN: ẢNH HƯỞNG CỦA AI (CHATGPT, TRỢ LÝ ẢO)
ĐẾN KHẢ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA HỌC SINH
THCS**



Lĩnh vực dự thi: Khoa học xã hội hành vi

Loại dự án: Dự án khoa học

MÃ DỰ ÁN:..... (Sở GDĐT cấp)

VỊ TRÍ:..... (Sở GDĐT cấp)

Hải Phòng, tháng 11 năm 2025

Nội dung	Trang
Trang bìa	1
Mục lục	2
I. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU, VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, GIẢ THUYẾT KHOA HỌC	3
1. Những đóng góp của dự án.	3
2. Câu hỏi nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, giả thuyết khoa học	4
II. THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	5
1. Thiết kế	5
2. Phương pháp nghiên cứu.	6
III. THỰC HIỆN: THU THẬP, PHÂN TÍCH, GIẢI THÍCH DỮ LIỆU.	6
1. Thu thập và phân tích dữ liệu.	6
2. Kết quả nghiên cứu.	6
3. Các giải pháp định hình ảnh hưởng của AI liên quan đến khả năng tư duy phản biện của học sinh.	8
3.1. Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức và định hướng sử dụng AI	8
3.2. Giải pháp 2: Sử dụng Phương pháp dạy học tích hợp AI	11
3.3. Giải pháp 3: Tích hợp AI vào phiếu học tập và dự án học tập	13
3.4. Giải pháp 4: Tổ chức “phiên tòa giả định” với AI	15
4. Kết luận nghiên cứu	17
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	18

MỤC LỤC

NỘI DUNG

I. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU, VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, GIẢ THUYẾT KHOA HỌC**1. Những đóng góp của dự án.****a. Tính mới:**

Sáng kiến kinh nghiệm “*Ảnh hưởng của AI (ChatGPT, trợ lý ảo) đến khả năng tư duy phản biện của học sinh THCS*” thể hiện rõ tính mới mẻ ở việc lựa chọn đề tài. Trong bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam đang triển khai chương trình giáo dục mới với định hướng phát triển năng lực, việc vận dụng các thành tựu của trí tuệ nhân tạo vào dạy học là vấn đề còn rất mới. Nhiều nghiên cứu trước đây tập trung vào ứng dụng công nghệ thông tin hoặc phần mềm hỗ trợ học tập truyền thống, nhưng chưa có nhiều công trình khai thác trực diện công cụ AI như ChatGPT để bồi dưỡng năng lực tư duy phản biện cho học sinh. Chính vì vậy, sáng kiến không chỉ bắt kịp xu thế của thời đại chuyển đổi số mà còn mở ra hướng đi sáng tạo, gắn với nhu cầu thực tiễn của giáo viên và học sinh. Đây là điểm nổi bật tạo nên giá trị mới mẻ cho đề tài, làm cho nó khác biệt so với những nghiên cứu thông thường.

b. Tính khoa học:

Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở khoa học vững chắc, vừa dựa vào lý luận, vừa dựa vào thực tiễn. Về mặt lý luận, tư duy phản biện là một trong những năng lực cốt lõi đã được nhấn mạnh trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, đồng thời cũng là xu hướng giáo dục quốc tế. Việc ứng dụng AI, cụ thể là ChatGPT và các trợ lý ảo, được soi chiếu qua nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước, chứng minh tính khả thi và hiệu quả trong việc hỗ trợ học sinh phát triển năng lực học tập..

c. Tính thực tiễn:

Một trong những điểm mạnh của sáng kiến này là tính thực tiễn rất cao. Học sinh THCS hiện nay là thế hệ lớn lên trong môi trường số, quen thuộc với các thiết bị thông minh và dễ dàng tiếp cận công nghệ mới. Do đó, việc đưa ChatGPT và các trợ lý ảo vào hoạt động học tập là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu và sở thích của các em. Điều này không chỉ giúp các em

phát triển tư duy phản biện mà còn hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu những năng lực cần thiết để học tập suốt đời. Các giải pháp được đưa ra trong sáng kiến cũng mang tính khả thi, dễ áp dụng ngay tại lớp học với các môn học như Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, Khoa học tự nhiên..., tạo ra sự hứng thú, khơi dậy động lực và nâng cao chất lượng dạy và học.

d. Tính cộng đồng:

Sáng kiến không chỉ có giá trị trong phạm vi một cá nhân hay một lớp học mà còn mang tính cộng đồng cao. Việc ứng dụng AI vào dạy học, đặc biệt trong việc phát triển tư duy phản biện, có thể được triển khai rộng rãi tại nhiều trường học, nhiều cấp học khác nhau. Đây là một hướng đi góp phần xây dựng môi trường học tập hiện đại, năng động, sáng tạo, khuyến khích học sinh chủ động tìm tòi tri thức thay vì học thụ động. Đồng thời, sáng kiến cũng tạo cơ hội để giáo viên trong nhà trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và nhân rộng mô hình hiệu quả. Khi được áp dụng rộng rãi, sáng kiến sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành thế hệ học sinh có tư duy độc lập, bản lĩnh, sáng tạo và năng lực hội nhập quốc tế. Đó cũng chính là giá trị cộng đồng lâu dài mà sáng kiến mang lại.

2. Câu hỏi nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, giả thuyết khoa học

a. Câu hỏi nghiên cứu:

Trong quá trình triển khai sáng kiến kinh nghiệm “*Ảnh hưởng của AI (ChatGPT, trợ lý ảo) đến khả năng tư duy phản biện của học sinh THCS*”, tôi đặt ra một số câu hỏi trọng tâm nhằm định hướng cho toàn bộ quá trình nghiên cứu. Trước hết, ChatGPT và các trợ lý ảo có ảnh hưởng như thế nào đến việc rèn luyện năng lực tư duy phản biện của học sinh bậc trung học cơ sở? Liệu việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học có giúp học sinh nâng cao khả năng đặt câu hỏi, phân tích, so sánh, phản hồi và đánh giá thông tin một cách khách quan, logic hơn so với những phương pháp truyền thống hay không? Đồng thời, cần phải xác định cách thức tổ chức dạy học ra sao để khai thác được những ưu điểm nổi bật của AI mà vẫn đảm bảo định hướng đúng đắn, không để học sinh lệ thuộc hay sử dụng công cụ này một cách thụ động. Những câu hỏi nghiên cứu này chính là cơ sở để hình thành các giả thuyết, lựa chọn phương pháp tiếp cận và triển khai các giải pháp trong sáng kiến.

b. Vấn đề nghiên cứu:

Từ những câu hỏi nêu trên, vấn đề nghiên cứu đặt ra có thể thấy rất rõ: năng lực tư duy phản biện của học sinh THCS hiện nay còn nhiều hạn chế. Trong thực tế, các em thường có xu hướng tiếp nhận kiến thức một chiều từ thầy cô hoặc tài

liệu mà ít khi phản biện, phản hồi hay nêu ra quan điểm cá nhân. Việc đặt câu hỏi, tranh luận, phân tích và đánh giá thông tin chưa được chú trọng, dẫn đến tình trạng học sinh còn thiếu kỹ năng phản biện, ngại nói, ngại tranh luận trước tập thể. Trong khi đó, giáo viên dù rất nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy nhưng cũng chưa có nhiều công cụ hữu hiệu để kích thích khả năng phản biện của học sinh. Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là ChatGPT và các trợ lý ảo, đem đến một cơ hội mới cho giáo dục, song cũng tiềm ẩn nguy cơ nếu học sinh sử dụng sai cách, ví dụ như sao chép câu trả lời máy móc, lệ thuộc vào công cụ thay vì tự tư duy. Vấn đề nghiên cứu vì vậy không chỉ dừng lại ở việc khẳng định ảnh hưởng của AI đến học sinh mà còn phải tìm ra phương thức ứng dụng phù hợp, phát huy được mặt tích cực, đồng thời hạn chế tối đa mặt tiêu cực trong môi trường học đường.

c. Giải quyết khoa học:

Để giải quyết vấn đề trên một cách khoa học, sáng kiến tập trung xây dựng cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo và sự phát triển tư duy phản biện trong giáo dục, đồng thời làm rõ vị trí, vai trò của năng lực phản biện trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở lý luận đó, tôi tiến hành khảo sát thực trạng tại một số lớp học THCS để đánh giá mức độ học sinh hiện nay đang sử dụng AI trong học tập ra sao, mức độ tư duy phản biện của các em như thế nào, và nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên. Sau khi có dữ liệu thực tế, tôi thiết kế và triển khai một số hoạt động dạy học thử nghiệm có sự hỗ trợ của ChatGPT và trợ lý ảo, tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi, phân tích, đối chiếu thông tin, phản biện ý kiến khác nhau. Kết quả của quá trình thực nghiệm được phân tích, so sánh, đối chiếu với mục tiêu ban đầu để rút ra những giải pháp tối ưu. Các giải pháp này không chỉ dừng lại ở phạm vi một lớp học hay một môn học cụ thể mà còn có thể mở rộng, nhân rộng áp dụng cho nhiều lớp, nhiều môn học khác, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học, phát triển năng lực phản biện của học sinh một cách bền vững và hiệu quả.

II. THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Thiết kế

Thiết kế nghiên cứu được định hình theo hướng kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và khảo sát thực nghiệm, nhằm làm rõ mức độ và cơ chế tác động của AI đến khả năng tư duy phản biện.

Trong quá trình xây dựng khung thiết kế, tác giả chú trọng xác định rõ đối tượng nghiên cứu là học sinh THCS, những em đang ở giai đoạn hình thành và phát triển mạnh mẽ năng lực tư duy độc lập, sáng tạo. Nội dung nghiên cứu được triển khai theo các bước logic: phân tích cơ sở lý luận về AI và tư duy phản biện;

khảo sát thực trạng nhận thức và cách thức sử dụng AI trong học tập của học sinh; tổ chức thí nghiệm sư phạm ứng dụng ChatGPT và trợ lý ảo vào các tình huống học tập cụ thể; cuối cùng là đánh giá, so sánh sự thay đổi trong tư duy phản biện của học sinh trước và sau quá trình can thiệp.

Đặc biệt, thiết kế này không chỉ dừng ở việc quan sát hiện tượng mà còn hướng đến việc tìm ra những giải pháp ứng dụng khả thi cho giáo viên và học sinh.

Đề tài lần này tôi vận dụng công nghệ thông tin 4.0 vào việc tìm kiếm thông tin, tư liệu tham khảo về đề tài.

Thời gian thực hiện đề tài: Bắt đầu từ 6/9/2024– 30/10/2025.

2. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp điều tra khảo sát
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp quan sát thực tế
- Phương pháp phân tích - tổng hợp - thống kê
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

III. THỰC HIỆN: THU THẬP, PHÂN TÍCH, GIẢI THÍCH DỮ LIỆU.

1. Thu thập và phân tích dữ liệu.

- Thu thập dữ liệu:

+ Khảo sát: Phát 650 phiếu khảo sát cho học sinh khối 6,7,8,9 để tìm hiểu thói quen dùng mạng xã hội, cảm xúc và nhận thức bản thân.

+ Phỏng vấn: Trò chuyện trực tiếp với 30 học sinh nhằm khai thác sâu trải nghiệm và quan điểm cá nhân.

+ Quan sát: Ghi nhận hành vi và thái độ của học sinh trong học tập, hoạt động nhóm và các buổi sinh hoạt.

- Phân tích dữ liệu:

+ Định lượng: Thống kê số liệu khảo sát bằng tỷ lệ phần trăm để xác định mức độ ảnh hưởng.

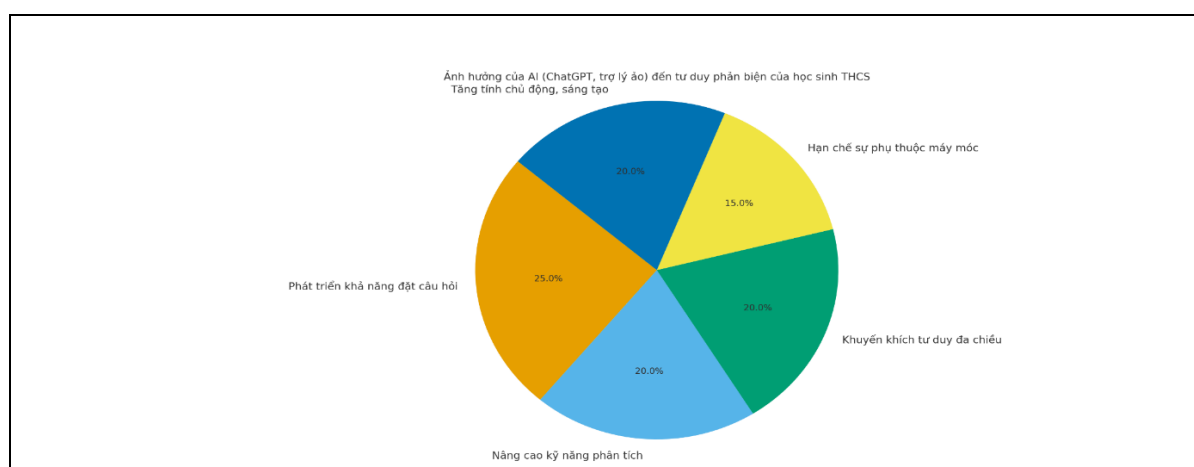
+ Định tính: Mã hóa và phân loại nội dung phỏng vấn, câu trả lời mở để rút ra các biểu hiện điển hình.

+ Đối chiếu: So sánh dữ liệu trước và sau khi áp dụng giải pháp để đánh giá hiệu quả sáng kiến.

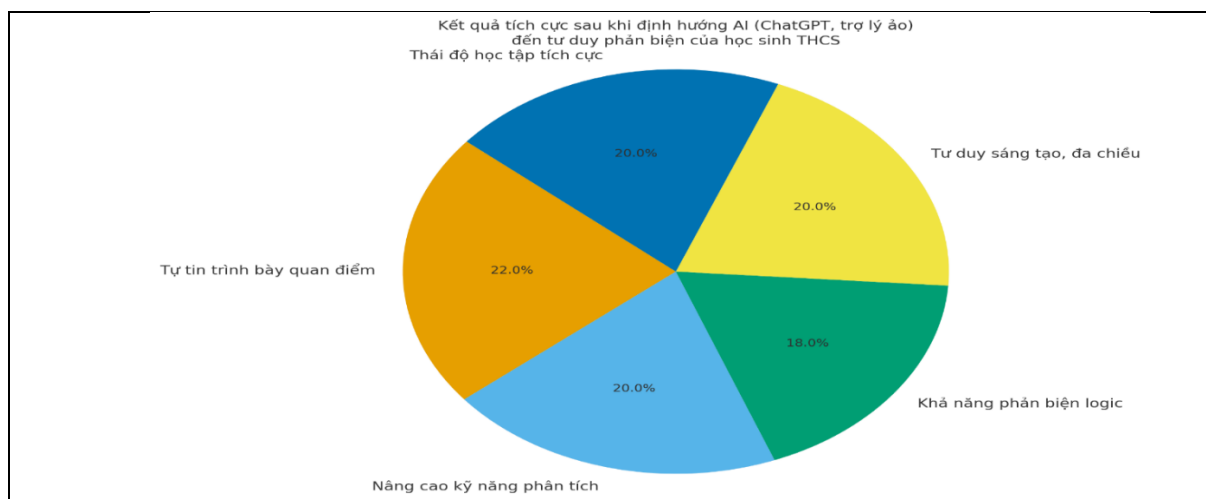
2. Kết quả nghiên cứu.

Trước khi áp dụng các giải pháp giáo dục, thực trạng cho thấy nhiều học sinh chịu ảnh hưởng nặng nề từ AI. Các em thường xuyên sử dụng nguyên văn từ công cụ AI, từ đó dễ nảy sinh tâm lý ỷ lại. Việc tiếp xúc quá nhiều với những tiêu chuẩn ảo khiến học sinh dần đánh mất sự tự tin và khả năng nhìn nhận giá trị thật của chính mình. Không ít em còn thay đổi cách viết, cách làm bài phụ thuộc hoàn toàn vào AI. Điều này dẫn đến sự chênh lệch trong bản sắc cá nhân, khiến cái tôi riêng bị mờ nhạt và khó phát triển bền vững.

Kết quả khảo sát cho thấy ảnh hưởng của AI đến tư duy phản biện của học sinh THCS với tỷ lệ % tính chủ động, sáng tạo chênh lệch quá nhiều:



Sau khi triển khai các giải pháp, nhiều học sinh đã có sự chuyển biến rõ rệt không chỉ trong nhận thức mà còn ở hành vi học tập và giao tiếp. Nếu trước đây, các em thường tiếp cận tri thức một cách thụ động, ngại đặt câu hỏi và ít khi đưa ra quan điểm phản biện, thì nay các em đã mạnh dạn hơn trong việc trình bày suy nghĩ cá nhân, biết cách phân tích, so sánh thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và đưa ra lập luận logic, có cơ sở. Sự thay đổi còn thể hiện ở thái độ học tập tích cực, khả năng tự định hướng trong quá trình tiếp cận tri thức và ý thức rõ ràng hơn về việc sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ thay vì phụ thuộc hoàn toàn. Nhờ vậy, năng lực tư duy phản biện của học sinh không ngừng được bồi dưỡng và phát triển.



Sáng kiến đã mang lại những tác động tích cực, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của học sinh về ảnh hưởng hai mặt của AI.

Quan trọng hơn, sáng kiến còn giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện thông qua việc đặt câu hỏi, so sánh nhiều nguồn dữ liệu và đưa ra kết luận dựa trên bằng chứng xác thực. Thông qua các hoạt động học tập có sự hỗ trợ của AI, đặc biệt là ChatGPT và các trợ lý ảo, các em đã biết cách sử dụng công nghệ như một công cụ hỗ trợ hữu ích, thay vì lệ thuộc hoàn toàn. Chính điều này đã góp phần hình thành thái độ sống tích cực, tinh thần trách nhiệm trong việc sử dụng mạng xã hội và công nghệ số, đồng thời bồi dưỡng những phẩm chất, kỹ năng cần thiết của công dân thời đại 4.0.

3. Các giải pháp định hình ảnh hưởng của AI liên quan đến khả năng tư duy phản biện của học sinh.

3.1. Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức và định hướng sử dụng AI.

3.1.1. Mục tiêu:

Giúp học sinh nhận thức rõ bản chất, lợi ích và rủi ro khi sử dụng AI, từ đó hình thành thái độ chủ động, có chọn lọc trong việc khai thác các công cụ như ChatGPT hay trợ lý ảo. Định hướng các em phát triển kỹ năng tư duy phản biện, không lệ thuộc vào máy móc, mà biết đối chiếu, phân tích và đánh giá thông tin một cách khoa học, chính xác.

3.1.2. Cách tiến hành:

Bước 1. Khảo sát và khởi động nhận thức:

- Giáo viên phát phiếu khảo sát Google Form để tìm hiểu mức độ học sinh đã biết và đã sử dụng AI dùng vào mục đích gì: học tập, giải trí, tìm kiếm thông tin...

https://docs.google.com/document/d/1AMqZwds2UrjMkRnM_a-BdAaj9C1Frrdt/edit?usp=drive_link&oid=111068531765493805638&rtpof=true&sd=true

- Tổ chức thảo luận 4 nhóm đề HS chia sẻ suy nghĩ: “AI giúp ích gì cho học tập? Những nguy cơ nào có thể xảy ra?”.

- GV tổng hợp ý kiến, từ đó định hướng nhu cầu thực tế.

Bước 2. Tổ chức chuyên đề, tọa đàm trong lớp:

- Giáo viên chuẩn bị bài trình chiếu (PowerPoint, Canva), có hình ảnh và ví dụ minh họa từ ChatGPT.

- Nội dung:

+ Khái niệm cơ bản về AI và ChatGPT.

+ Lợi ích: hỗ trợ học tập, gợi ý ý tưởng, giải thích kiến thức, luyện kỹ năng ngôn ngữ

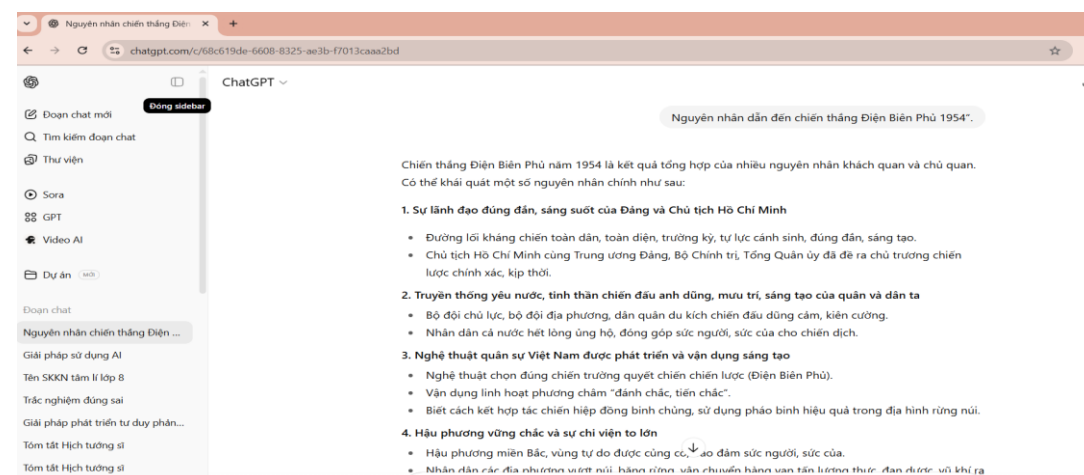
+ Hạn chế và nguy cơ: thông tin sai lệch, thiếu kiểm chứng, dễ dẫn tới thụ động, sao chép máy móc.

+ Mời chuyên gia CNTT hoặc GV Tin học cùng phối hợp giải thích, tạo sự khách quan.

Bước 3. Trải nghiệm có định hướng:

- Giáo viên giao một tình huống.

Ví dụ: Hãy hỏi ChatGPT: *Nguyên nhân dẫn đến chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.*



- HS nhận kết quả, sau đó thảo luận nhóm:Điểm đúng, đủ trong câu trả lời AI.Điểm thiếu, sai hoặc cần bổ sung.

- GV hướng dẫn HS sử dụng SGK, Atlas, tư liệu lịch sử để kiểm chứng.

- Qua đó, HS thấy rõ: AI chỉ là công cụ hỗ trợ, cần kết hợp tri thức cá nhân và phản biện để chọn lọc thông tin.

Bước 4. Xây dựng “Bộ quy tắc lớp học thông minh”.

- HS cùng GV xây dựng một bảng quy tắc chung khi sử dụng AI.
- GV phát phiếu để HS đề xuất nguyên tắc sử dụng AI trong học tập.
- Các nhóm tổng hợp, GV chốt lại thành: 4 nguyên tắc đạo đức số khi học với AI.

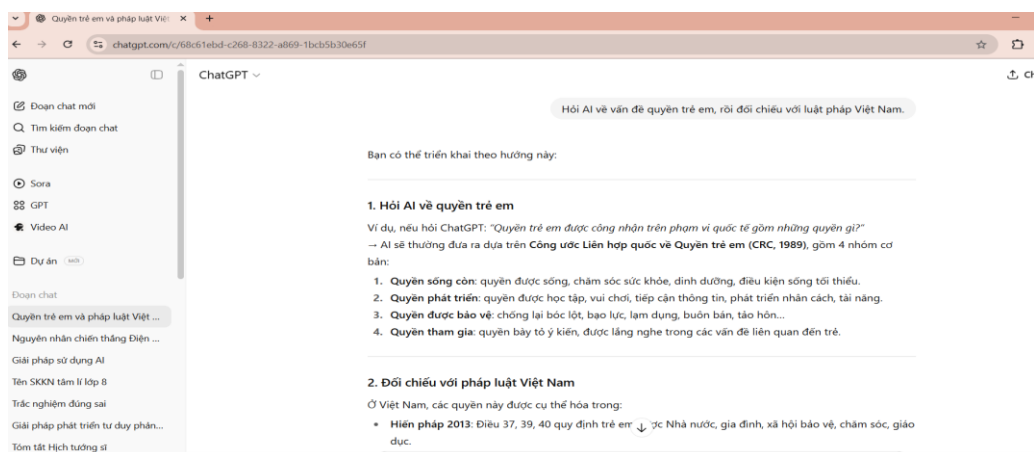


- Quy tắc được in treo trong lớp hoặc chia sẻ trên nhóm Zalo/Facebook của lớp. Từ đó hình thành cam kết tập thể, duy trì thói quen đúng đắn.

Bước 5. Lồng ghép vào các môn học:

- GV các môn: Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, Địa lí, Sinh học,... giao bài tập yêu cầu học sinh kết hợp AI và tự phân tích:

Môn GDCD: Hỏi AI về vấn đề quyền trẻ em, rồi đối chiếu với luật pháp Việt Nam.



- Cách này giúp học sinh luyện kỹ năng phản biện, chọn lọc thông tin, không phụ thuộc tuyệt đối vào AI.

Bước 6. Đánh giá và phản hồi thường xuyên:

- GV quan sát, nhận xét sự thay đổi trong cách HS sử dụng AI.
- Tổ chức tiết học ngoại khóa cuối kỳ: HS báo cáo một sản phẩm học tập có sử dụng AI (bài viết, sơ đồ tư duy, thuyết trình), kèm phân tích mức độ đúng - sai bổ sung của thông tin AI.
- GV đưa phản hồi, đồng thời biểu dương những nhóm biết sử dụng AI một cách thông minh, phản biện và sáng tạo.

3.1.3 Kết quả:

Học sinh nhận thức đúng AI chỉ là công cụ hỗ trợ chứ không thay thế thầy cô; các em dần hình thành thói quen kiểm chứng, phân tích và đối chiếu thông tin để phát triển tư duy phản biện; đồng thời lớp học xây dựng được môi trường học tập số lành mạnh, giúp học sinh khai thác AI hiệu quả và an toàn.

3.2. Giải pháp 2: Sử dụng phương pháp dạy học tích hợp AI.

3.2.1. Mục tiêu:

Giúp học sinh sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ chứ không thay thế tư duy cá nhân, qua đó rèn luyện kỹ năng phân tích, phản biện bằng cách đối chiếu thông tin từ AI với SGK, tài liệu và thực tiễn. Đồng thời, việc tích hợp AI tạo ra môi trường học tập đa chiều, hiện đại, giàu tính tương tác, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh.

3.2.2. Cách tiến hành:

* Chuẩn bị của giáo viên:

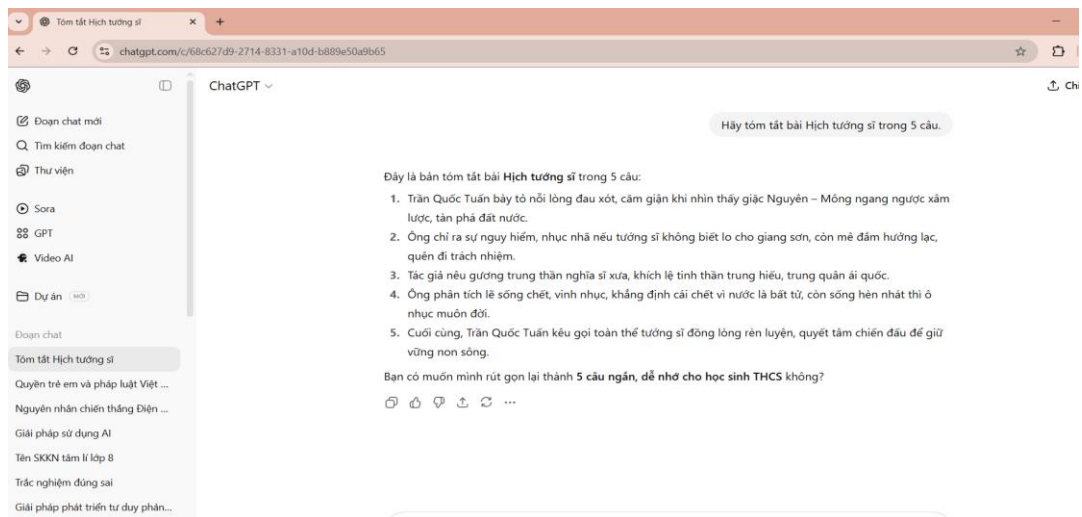
- Lựa chọn bài học hoặc chủ đề có thể tích hợp AI.

Ví dụ: Môn Ngữ văn (phân tích tác phẩm), Lịch sử (nguyên nhân một sự kiện), GD&ĐT (quyền và nghĩa vụ công dân).

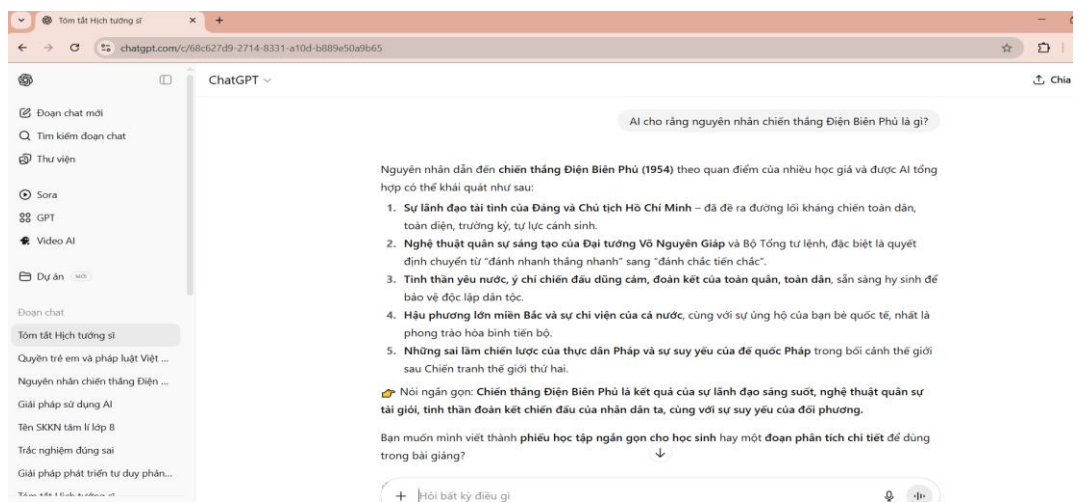
- Xây dựng hệ thống câu hỏi mở để học sinh tương tác với ChatGPT - trợ lý ảo.

Ví dụ:

- + Hãy tóm tắt bài *Hịch tướng sĩ* trong 5 câu.



+ AI cho rằng nguyên nhân chiến thắng Điện Biên Phủ là gì?



- Chuẩn bị phiếu học tập yêu cầu học sinh so sánh câu trả lời từ AI với SGK, tài liệu chuẩn.

https://docs.google.com/document/d/1PZP8mQc37RwgO4kALvwarzbIGEAdvq3/edit?usp=drive_link&oid=111068531765493805638&rtpof=true&sd=true

* Tổ chức hoạt động trên lớp

Bước 1: Giáo viên giới thiệu công cụ AI, nhắc nhở quy tắc sử dụng: không sao chép nguyên văn, phải đối chiếu thông tin, phải suy nghĩ và phân tích.

Bước 2: Cho học sinh làm việc nhóm. Mỗi nhóm đặt câu hỏi cho AI theo chủ đề được giao.

Bước 3: Học sinh ghi lại kết quả AI trả lời → đối chiếu với SGK, ghi nhận điểm giống và khác.

Bước 4: Thảo luận trong nhóm:

- AI có trả lời đầy đủ, chính xác không?
- Có chỗ nào thiếu căn cứ, sai lệch?
- Ý kiến của nhóm bổ sung, phản biện thế nào?

Bước 5: Đại diện nhóm trình bày → giáo viên nhận xét, tổng hợp, chốt kiến thức.

*** Hoạt động củng cố và mở rộng:**

- Yêu cầu học sinh viết một đoạn ngắn: *Qua trải nghiệm với AI, em rút ra điều gì về cách sử dụng công nghệ trong học tập?*

Mẫu tham khảo: Qua trải nghiệm với AI, em nhận thấy công nghệ là một công cụ hỗ trợ rất hữu ích trong học tập. AI giúp em tìm kiếm thông tin nhanh chóng, gợi ý cách giải quyết vấn đề và mở rộng hiểu biết ngoài sách vở. Tuy nhiên, em cũng hiểu rằng không nên phụ thuộc hoàn toàn, mà cần biết chọn lọc, đối chiếu với tài liệu chính thống và vận dụng tư duy cá nhân. Việc sử dụng AI đúng cách giúp em rèn luyện kỹ năng tự học, khả năng phân tích, phản biện và trình bày ý tưởng. Từ đó, em thấy mình học tập chủ động hơn, tự tin hơn và biết khai thác công nghệ một cách an toàn, hiệu quả.

- Khuyến khích học sinh tiếp tục ứng dụng AI ở nhà nhưng phải ghi rõ nguồn tham khảo và tự đưa ra quan điểm cá nhân.

3.2.3. Kết quả:

Qua việc sử dụng AI trong học tập, học sinh dần hình thành khả năng tư duy phản biện, biết phân biệt giữa gợi ý của công cụ và tri thức chuẩn mực. Các em có thói quen kiểm chứng thông tin, tránh phụ thuộc thụ động vào AI. Nhờ đó, giờ học trở nên sôi nổi, hấp dẫn hơn, học sinh hứng thú khi được tương tác với công nghệ hiện đại. Đồng thời, giáo viên cũng thuận lợi trong việc đổi mới phương pháp, kết hợp hài hòa giữa công nghệ và dạy học truyền thống.

3.3. Giải pháp 3: Tích hợp AI vào phiếu học tập và dự án học tập.

3.3.1. Mục tiêu:

Giúp học sinh biết khai thác AI như nguồn tham khảo, rèn kỹ năng so sánh, đối chiếu với SGK và tài liệu chính thống. Thông qua việc phân tích, đánh giá và chỉnh sửa thông tin từ AI, học sinh hình thành thói quen phản biện, tư duy đa chiều và học tập chủ động hơn.

3.3.2. Cách tiến hành:

Bước 1. Xác định mục tiêu và nội dung học tập:

- Giáo viên lựa chọn bài học hoặc chủ đề phù hợp để tích hợp AI.

Ví dụ: *Quyền trẻ em và pháp luật Việt Nam – GDCD 7; Hịch tướng sĩ - Trần Quốc Tuấn - Ngữ văn 8.*

-> Không chỉ giúp học sinh hiểu kiến thức mà còn biết phân tích - so sánh - phản biện thông tin AI đưa ra.

Bước 2. Thiết kế phiếu học tập có tích hợp AI:

* Trong phiếu học tập, ngoài câu hỏi từ SGK, giáo viên thêm yêu cầu:

- Tham khảo câu trả lời từ ChatGPT/trợ lý ảo.

- So sánh với SGK/tài liệu thầy cô cung cấp.

- Nêu quan điểm cá nhân, chỉ ra điểm đúng, chưa chính xác, còn thiếu trong câu trả lời của AI.

https://docs.google.com/document/d/1ABkuP4RnkqzzO32kO7Q2gGPLkHd2UE80/edit?usp=drive_link&oid=111068531765493805638&rtpof=true&sd=true

Bước 3. Học sinh thực hiện cá nhân, nhóm:

- Học sinh dùng điện thoại, máy tính tra cứu AI theo yêu cầu.

- Thảo luận trong nhóm, đối chiếu thông tin.

- Mỗi nhóm ghi kết quả vào phiếu học tập, kèm nhận xét của mình.

Bước 4. Tổ chức thảo luận lớp:

- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác chất vấn, phản biện: Vì sao em cho rằng AI nói đúng, sai?, Theo em cần bổ sung gì?

- Giáo viên gợi mở, khuyến khích học sinh đưa dẫn chứng từ SGK, luật, thực tiễn.

Bước 5. Đánh giá, rút kinh nghiệm:

* Giáo viên đánh giá dựa trên:

- Khả năng đối chiếu thông tin. Khả năng lập luận, đưa dẫn chứng. Thái độ khách quan, không phụ thuộc hoàn toàn vào AI.

* Giao nhiệm vụ dự án nhỏ: *Tìm 1 vấn đề trong đời sống.*

Ví dụ: Bảo vệ môi trường, hỏi AI, rồi tự thiết kế poster tuyên truyền bằng nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung từ phản biện của bản thân.

Ví dụ 1 minh họa cụ thể : Bài: Tiêu dùng thông minh - GDCD 7.

* **Phiếu học tập:** ChatGPT đưa ra lời khuyên: *Hãy luôn chọn sản phẩm giá rẻ nhất để tiết kiệm tiền.* Em hãy so sánh với SGK bài Tiêu dùng thông minh, chỉ ra điểm hợp lý và chưa hợp lý. Đề xuất lựa chọn tiêu dùng đúng đắn hơn.

https://docs.google.com/document/d/1ECBSfXu3sQ7mQBI4w3inJ6iinMWyVe7f/edit?usp=drive_link&oid=111068531765493805638&rtpof=true&sd=true

* **Kết quả mong đợi:**

- HS phát hiện: Giá rẻ chưa chắc đã chất lượng → có thể gây lãng phí.
- Liên hệ SGK: Tiêu dùng thông minh là cân nhắc giữa nhu cầu, chất lượng, giá cả.
- HS nêu quan điểm cá nhân: cần chọn sản phẩm vừa đảm bảo chất lượng vừa phù hợp túi tiền.

3.3.3. Kết quả:

Học sinh dần biết cách khai thác AI như một công cụ hỗ trợ hữu ích trong quá trình học tập, không còn phụ thuộc hoàn toàn vào thông tin máy đưa ra. Các em biết so sánh, đối chiếu với sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, từ đó hình thành thói quen kiểm chứng và tư duy phản biện. Nhờ vậy, học sinh trở nên chủ động, sáng tạo hơn trong việc tiếp cận kiến thức, đồng thời nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, trình bày và bảo vệ ý kiến cá nhân một cách thuyết phục.

3.4. Giải pháp 4: Tổ chức “phiên tòa giả định” với AI.

3.4.1. Mục tiêu:

Giúp học sinh rèn luyện tư duy phản biện thông qua việc đóng vai và tranh luận trong tình huống pháp lý giả định; phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, hợp tác nhóm; biết khai thác AI như một công cụ hỗ trợ tìm kiếm thông tin, gợi ý lập luận nhưng vẫn tự kiểm chứng và chọn lọc; đồng thời nâng cao nhận thức pháp luật, tinh thần công bằng và trách nhiệm xã hội.

3.4.2. Cách tiến hành:

Bước 1. Chuẩn bị tình huống và kịch bản phiên tòa:

- Giáo viên lựa chọn những tình huống gần gũi với thực tế học sinh, có tính tranh luận, nhiều chiều.
- Tham khảo AI (ChatGPT) để gợi ý kịch bản, lập luận, dẫn chứng pháp luật, sau đó chỉnh sửa phù hợp với lứa tuổi THCS.
- Một số tình huống tiêu biểu có thể sử dụng:

* **Tình huống 1:** Một học sinh lớp 8 do muốn tiết kiệm thời gian, đã sử dụng ChatGPT để làm bài tập về nhà. Học sinh copy nguyên văn nội dung AI sinh ra

rồi nộp cho giáo viên mà không ghi nguồn tham khảo. Khi giáo viên kiểm tra, nhận thấy bài hoàn toàn trùng với văn bản do AI tạo ra, dẫn đến tranh luận trong lớp về việc hành vi này có phải là “sao chép đạo văn” hay chỉ là tham khảo.

Bước 2. Phân công vai trò cho học sinh:

- Lớp được chia thành nhóm đảm nhận các vai: Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa, Bị cáo, Nhân chứng, Thư ký tòa.

- Mỗi nhóm có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung lập luận theo vai diễn.

Ví dụ: Nhóm kiểm sát viên tập trung đưa chứng cứ buộc tội (bài làm trùng AI, tin giả lan truyền, hành vi gian lận bị phát hiện), trong khi nhóm luật sư tìm cách giảm nhẹ (học sinh chưa hiểu luật, còn nhỏ tuổi, cần giáo dục thay vì xử phạt nặng).

Bước 3. Tìm kiếm và chuẩn bị lập luận:

- Học sinh tra cứu SGK GD&ĐT, văn bản pháp luật cơ bản (Luật Sở hữu trí tuệ, Luật An ninh mạng, quy định về thi cử...), đồng thời tham khảo AI để xây dựng luận điểm.

- Giáo viên nhắc nhở: thông tin AI chỉ là gợi ý, cần kiểm chứng và trích dẫn rõ nguồn.

Ví dụ: AI đưa ra khái niệm: Đạo văn là hành vi sử dụng sản phẩm trí tuệ của người khác mà không ghi nguồn; học sinh phải đối chiếu trong tài liệu pháp luật chính thống để xác nhận.

Bước 4. Tiến hành phiên tòa giả định:

- Giáo viên bố trí lớp học thành “phòng xử án”.

- Phiên tòa diễn ra theo trình tự: khai mạc, công bố vụ việc, kiểm sát viên buộc tội, luật sư bào chữa, bị cáo, nhân chứng trình bày, tranh luận, nghị án, tuyên án.

Tình huống minh họa:

Kiểm sát viên buộc tội học sinh sao chép bài từ AI, luật sư bào chữa rằng học sinh chưa được hướng dẫn cách trích nguồn.

- **Khai mạc phiên tòa: Thẩm phán:** Hôm nay, Tòa án học đường xét xử giả định vụ việc học sinh lớp 8 nộp bài tập được sao chép nguyên văn từ AI mà không ghi nguồn. Phiên tòa nhằm rèn luyện tư duy phản biện và ý thức trung thực trong học tập.

- **Kiểm sát viên buộc tội:** Bị cáo đã sao chép nguyên văn bài làm từ AI. Hành vi này là gian lận học tập, vi phạm nguyên tắc trung thực, làm mất công bằng với các bạn. Nếu tiếp diễn sẽ ảnh hưởng đến việc hình thành năng lực tư duy độc lập.

- **Luật sư bào chữa:** Thưa Hội đồng, thân chủ của tôi còn nhỏ, chưa được hướng dẫn cách trích nguồn khi dùng AI. Đây là hành vi vô tình, không cố ý gian lận. Đề nghị khoan hồng, hướng dẫn rõ ràng để em sửa sai.

- **Bị cáo trình bày:** Em thừa nhận đã dùng ChatGPT làm bài rồi nộp lại. Em nghĩ chỉ là ‘tham khảo’, không biết phải ghi nguồn. Em xin lỗi và cam kết từ nay sẽ tự làm bài, chỉ dùng AI để hỗ trợ.

- **Nhân chứng và tranh luận:** Chúng em biết bạn dùng AI vì bài giống hệt gợi ý trên mạng. Việc này không công bằng với chúng em.

- **Tranh luận:**

+ Kiểm sát viên: Cần xử lý nghiêm để răn đe.

+ Luật sư: Nên ưu tiên giáo dục, vì học sinh thiếu kiến thức về cách sử dụng AI.

- **Nghị án và tuyên án:**

Thẩm phán: Tòa tuyên: Bị cáo phải làm lại bài tập bằng khả năng cá nhân, có trích nguồn đúng cách khi tham khảo AI.

* **GV nhận xét bài học rút ra:** AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế tư duy của học sinh.”

Bước 5. Thảo luận, phản hồi và rút kinh nghiệm:

Sau phiên tòa, giáo viên tổ chức cho cả lớp thảo luận: nhóm nào lập luận chặt chẽ, câu hỏi nào mang tính phản biện, cách sử dụng AI đã hợp lý chưa.

- Học sinh nhận ra AI chỉ là công cụ hỗ trợ, còn tư duy, phân tích, hành vi ứng xử là do chính mình quyết định.

- Giáo viên tổng kết: cần trung thực trong học tập, sử dụng AI đúng mục đích, biết trích dẫn nguồn và rèn luyện kỹ năng phản biện, giao tiếp, thuyết phục.

3.4.3. Kết quả:

Học sinh hứng thú, chủ động hơn trong học tập; biết vận dụng AI như công cụ hỗ trợ chứ không lệ thuộc; hình thành kỹ năng tranh luận, phản biện, thuyết trình và hợp tác nhóm; đồng thời nâng cao nhận thức về pháp luật, tính công bằng và trách nhiệm trong học.

4. Kết luận nghiên cứu:

Đề tài “*Ảnh hưởng của AI (ChatGPT, trợ lý ảo) đến khả năng tư duy phản biện của học sinh THCS*” xuất phát từ yêu cầu cấp thiết của đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số, khi trí tuệ nhân tạo ngày càng tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội và hoạt động học tập của học sinh. Sau quá trình nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn, thiết kế thí nghiệm và đánh giá kết quả, đề tài đã khẳng định được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của việc ứng dụng AI trong dạy học, đặc biệt là đối với việc phát triển năng lực tư duy phản biện, một trong những năng lực cốt lõi được nhấn mạnh trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể kết luận rằng AI, đặc biệt là ChatGPT và các trợ lý ảo, nếu được khai thác hợp lý, sẽ là một công cụ đắc lực, góp phần hình thành thế hệ học sinh có tư duy phản biện, sáng tạo, tự tin và bản lĩnh trong học tập cũng như trong cuộc sống. Đây là cơ sở để tiếp tục mở rộng nghiên cứu trong tương lai, áp dụng cho nhiều môn học, nhiều bậc học khác nhau, hướng đến mục

tiêu xây dựng một nền giáo dục hiện đại, hội nhập, gắn kết chặt chẽ giữa công nghệ và con người.

Hải Phòng, ngày 5 tháng 11 năm 2025

Người thẩm định

Người viết

**Nguyễn Hải Phương Lam
Phạm Gia Minh**

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Phạm Thành Nghị (2021), *Trí tuệ nhân tạo và giáo dục trong kỷ nguyên số*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Thị Tuyết Oanh (2022), *Ứng dụng công nghệ số trong dạy học và quản lý giáo dục phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Đức Chính (2019), *Phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học*, Tạp chí Giáo dục, số 463.
5. Nguyễn Cảnh Toàn (2004), *Tư duy và phương pháp dạy học tư duy*, NXB Giáo dục.
6. *Digital Dependency: How AI Assistants May Reshape Children's Critical Thinking Skills* – bài viết phân tích cách các trợ lý ảo có thể làm thay đổi cách học và tư duy của trẻ em.
7. *The Impact of AI on Children's Development* – Harvard Graduate School of Education: nói về lợi ích và thách thức của việc trẻ em tương tác với AI, trong đó có kỹ năng ngôn ngữ, tương tác, tư duy phản biện.
8. **The Usage of AI in Teaching and Students' Creativity** (M Zhou et al., 2025)

PHỤ LỤC
Một số hình ảnh Minh họa trong khi thực hiện đề tài



GV hướng dẫn học sinh sử dụng AI trong học tập



Tổ chức hoạt động hội thảo sử dụng công nghệ AI

Hãy tóm tắt bài Hịch tướng sĩ trong 5 câu.

Đây là bản tóm tắt bài Hịch tướng sĩ trong 5 câu:

1. Trần Quốc Tuấn bày tỏ nỗi lòng đau xót, cảm giận khi nhìn thấy giặc Nguyên – Mông ngang ngược xâm lược, tàn phá đất nước.
2. Ông chỉ ra sự nguy hiểm, nhục nhã nếu tướng sĩ không biết lo cho giang sơn, còn mề đắm hưởng lạc, quên đi trách nhiệm.
3. Tác giả nêu gương trung thần nghĩa sĩ xưa, khích lệ tinh thần trung hiếu, trung quân ái quốc.
4. Ông phân tích lẽ sống chết, vinh nhục, khẳng định cái chết vì nước là bất tử, còn sống hèn nhát thì nhục muôn đời.
5. Cuối cùng, Trần Quốc Tuấn kêu gọi toàn thể tướng sĩ đồng lòng rèn luyện, quyết tâm chiến đấu để giữ vững non sông.

Bạn có muốn mình rút gọn lại thành 5 câu ngắn, dễ nhớ cho học sinh THCS không?

Hình ảnh minh họa lồng ghép sử dụng AI trong học môn ngữ văn.

Hỏi AI về vấn đề quyền trẻ em, rồi đối chiếu với luật pháp Việt Nam.

Bạn có thể triển khai theo hướng này:

1. Hỏi AI về quyền trẻ em

Ví dụ, nếu hỏi ChatGPT: "Quyền trẻ em được công nhận trên phạm vi quốc tế gồm những quyền gì?"
 → AI sẽ thường đưa ra dựa trên Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC, 1989), gồm 4 nhóm cơ bản:

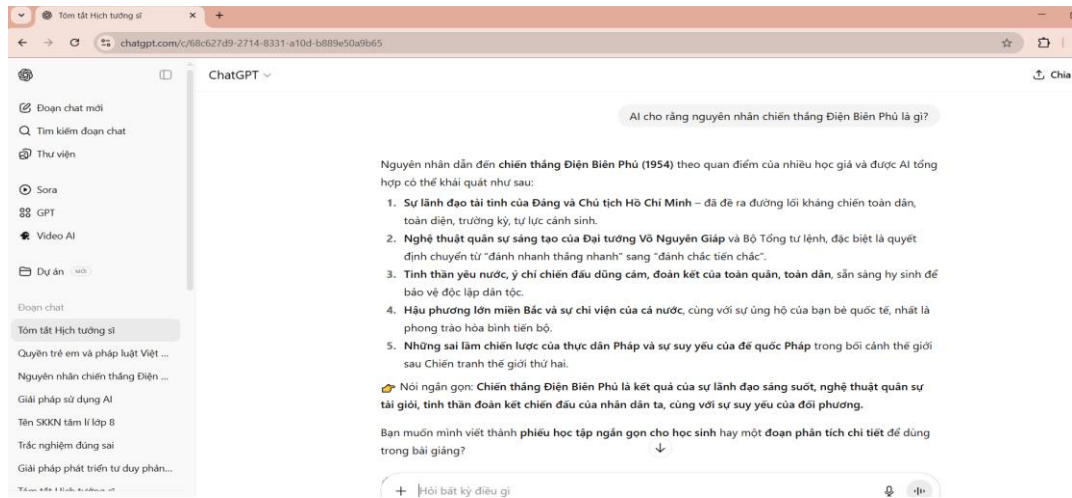
1. **Quyền sống còn:** quyền được sống, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, điều kiện sống tối thiểu.
2. **Quyền phát triển:** quyền được học tập, vui chơi, tiếp cận thông tin, phát triển nhân cách, tài năng.
3. **Quyền được bảo vệ:** chống lại bóc lột, bạo lực, lạm dụng, buôn bán, tảo hôn...
4. **Quyền tham gia:** quyền bày tỏ ý kiến, được lắng nghe trong các vấn đề liên quan đến trẻ.

2. Đối chiếu với pháp luật Việt Nam

Ở Việt Nam, các quyền này được cụ thể hóa trong:

- **Hiến pháp 2013:** Điều 37, 39, 40 quy định trẻ em: ược Nhà nước, gia đình, xã hội bảo vệ, chăm sóc, giáo dục.

Hình ảnh minh họa lồng ghép sử dụng AI trong dạy - học môn GDCD.



Hình ảnh minh họa việc sử dụng chat GPT trong việc dạy – học môn lịch sử.